

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 15- 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Quang Vinh**

2. Ông **Đoàn Văn Cường**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại **điểm cầu trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu trực tuyến Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với:

* **Bị cáo:** Trịnh Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Lữ Vân, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Đăng, sinh năm 1947 và bà Ngô Thị Dân, sinh năm 1948; **gia đình có 06 chị em, bản thân bị cáo là con thứ hai; có vợ là Doãn Thị Sơn (đã ly hôn) và 01 con.**

Tiền án:

Bản án số 297/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Trịnh Văn T 02 năm 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng. Tuân chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2016, chưa chấp hành khoản tiền phạt và án phí.

Bản án số 65/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt Trịnh Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng. Tuân chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2019, chưa chấp hành khoản tiền phạt và án phí.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/6/2005, Công an xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 03/HSPT ngày 14/02/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Trịnh Văn Tuấn 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam”,

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2022, hiện đang bị tạm giam **tại Trại tạm giam Công an** tỉnh Bắc Giang - *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người làm chứng:**

- Chị Chu Thị P, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn Then, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn T, sinh năm 1973, trú tại: Thôn Lữ Vân, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là đối tượng có nhân thân xấu, nghiện ma túy và đã bị kết án về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xoá án tích.

Khoảng 20 giờ ngày 03/4/2022, T đi xe ôm từ nhà đến khu Công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để làm việc (T khai đang làm bảo vệ tại khu Công nghiệp Quang Châu). Khi đi đến đoạn đường gần cổng khu Công nghiệp, T xuống xe đi bộ được một đoạn thì gặp một người đàn ông (T khai không quen biết), khoảng 30 tuổi đeo khẩu trang đang đứng một mình. T hỏi người đàn ông “có ma túy bán không”, thì người đàn ông trả lời là “có”, T đặt vấn đề mua 200.000 đồng ma túy thì người đàn ông đồng ý. T đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng thì được người đàn ông đưa cho 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh bên trong đựng chất tinh thể màu trắng lẫn các mảnh vụn viên nén màu hồng đỏ; 01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng. Mua được ma túy, T cất vào túi quần ngang bên phải đang mặc rồi đi làm. Đến khoảng 06 giờ ngày 04/4/2022, T tan ca làm và đi bộ đến một hiệu thuốc ở gần khu công nghiệp (T khai không nhớ biển hiệu và địa chỉ cụ thể), mua 04 xi lanh nhựa và 03 lọ nước cất rồi đi đến một bãi đất trống lấy một phần ma túy ra sử dụng, số ma túy, xi lanh, nước cất còn lại T cất vào túi quần ngang bên phải đang mặc. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, T gặp bạn gái là chị Chu Thị Phương, sinh năm 1984, trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang ở gần khu Công nghiệp nên rủ chị Phương đến nhà anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1984 ở thôn Then, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang chơi (T khai quen biết anh Dũng từ trước). Sau đó, T và chị Phương thuê xe ôm đến nhà anh Dũng chơi và được anh Dũng mời ở lại ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, T và chị Phương lên phòng ngủ của anh Dũng ở tầng 2 cùng nhau ăn hoa quả, nói chuyện đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã Thái Đào, huyện Lạng

Giang đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng bị thu giữ gồm: Thu giữ tại túi quần ngang đùi phía trước bên phải T đang mặc: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng lẫn các mảnh vụn viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp, 01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong gói giấy đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine; 01 túi nilon màu trắng có quai xách bên trong có: 03 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng, 01 xi lanh bằng nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng bên trong các ống xi lanh đều không đựng gì, 02 lọ nước cất Novocain chưa qua sử dụng, 01 lọ nước cất Novocain đã qua sử dụng. Vật chứng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc: 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím, số seri: 355926059955499 đã qua sử dụng.

Cùng ngày 04/4/2022, Công an xã Thái Đào bàn giao T cùng toàn bộ tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm phát hiện T dương tính với ma túy MET và MOR.

Ngày 05/4/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu liên quan đến vụ án.

Ngày 04/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định đến Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang đối với số vật chứng nghi là chất ma túy đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 536/KL-KTHS ngày 06/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *“Trong phong bì ký hiệu “QT” niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng và các mảnh vụn của viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu rãnh khóa nhựa, viền màu xanh là ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,146 gam. Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng là ma túy Heroine, có khối lượng 0,152 gam”.*

Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đã nêu.

Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật

Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2022. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có chữ ký của những người liên quan, đóng dấu của Công an xã Thái Đào và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 túi nilon màu trắng có quai xách bên trong có 03 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng, 01 xi lanh bằng nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, 02 lọ nước cất NOVOCAIN chưa qua sử dụng, 01 lọ nước cất NOVOCAIN đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn T 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím được đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong, đóng dấu Công an xã Thái Đào, ký hiệu “Điện thoại của Trịnh Văn T”, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Về án phí, quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 04/4/2022, tại nhà anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1974, ở thôn Then, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, Trịnh Văn T có hành vi cất giữ 0,146 gam ma túy Methamphetamine và 0,152 gam ma túy Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Thái Đào, huyện Lạng Giang phát hiện bắt quả tang.

Xét thấy bị cáo Trịnh Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo chưa được xoá án tích về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 297/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang (do chưa chấp hành hình phạt bổ sung), thì lại thực hiện hành vi phạm tội, được xác định là tái phạm và bị xét xử tại Bản án số 65/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên. Bị cáo chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này được xác định là “tái phạm nguy hiểm”. Như vậy, hành vi của bị cáo Trịnh Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

[4] Về nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo: Ngày 10/6/2005, Công an xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 03/HSPT ngày 14/02/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Trịnh Văn T 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam”; Bản án số 297/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Trịnh Văn T 02 năm 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 65/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt Trịnh Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Như vậy, bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị Tòa án xét xử nhiều lần song bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Chứng tỏ bị cáo là người không chịu rèn luyện, không chấp hành pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn T đều thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đó là cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Loại và mức hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu huỷ số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có chữ ký của những người liên quan, đóng dấu của Công an xã Thái Đào và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 túi nilon màu trắng có quai xách bên trong có 03 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng, 01 xi lanh bằng nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, 02 lọ nước cất NOVOCAIN chưa qua sử dụng, 01 lọ nước cất NOVOCAIN đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím được đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong, đóng dấu Công an xã Thái Đào, ký hiệu “Điện thoại của Trịnh Văn T”, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với người bán ma túy và người lái xe ôm chở T đi mua ma túy, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Văn Dũng là chủ nhà và chị Chu Thị Phương là người đi cùng T đến nhà anh Dũng chơi nhưng cả hai không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xem xét xử lý là có cơ sở.

- Đối với việc T khai trước khi đến nhà anh Dũng chơi, T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, ngày 20/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lạng Giang gửi văn bản thông báo cùng tài liệu kèm theo đến Công an huyện Việt Yên để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T **05 (năm) năm 04 (bốn) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 04/4/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: Số ma tuý hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có chữ ký của những người liên quan, đóng dấu của Công an xã Thái Đào và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 túi nilon màu trắng có quai xách bên trong có 03 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng, 01 xi lanh bằng nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, 02 lọ nước cất NOVOCAIN chưa qua sử dụng, 01 lọ nước cất NOVOCAIN đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn T 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím được đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong, đóng dấu Công an xã Thái Đào, ký hiệu “Điện thoại của Trịnh Văn T”, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 61/QĐ-VKS ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LG;
- Cơ quan THAHS Công an H. LG;
- Cơ quan điều tra Công an H. LG;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- **Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;**
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Mai Lan